

GIẢI PHÁP ĐỂ GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN THỊ THÚY HÀ*

Ngày nhận bài: 22/02/2017; ngày sửa chữa: 23/02/2017; ngày duyệt đăng: 01/03/2017.

Abstract: Environment pollution has been increasingly serious in our country rooted from deforestation and increasing consumption of resources, thus raising awareness of environment protection for people is required. The article proposes solutions for educating environment code of conduct in Vietnam with aim to improve efficiency of environment education and ensure sustainable development in our country.

Keywords: Solution, environment education, environment code of conduct.

1. Đẩy mạnh giáo dục văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên (MTTN) cho nhân dân

Môi trường và ô nhiễm môi trường hiện nay là vấn đề được cả thế giới quan tâm. Hầu hết mọi quốc gia trên thế giới đều rơi vào tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng và ở mức báo động khẩn cấp, trong đó có Việt Nam. Vì vậy, các nước phải chung tay giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường vì sự sống còn của mỗi quốc gia, dân tộc.

“*Làm gì để bảo vệ môi trường?*” là câu hỏi được đặt ra và đòi hỏi mọi người đều phải quan tâm. Mỗi người, mỗi quốc gia có những cách giải quyết vấn đề này một cách khác nhau. Tuy nhiên, một cách chung nhất là cần thay đổi cách ứng xử với MTTN, cần ứng xử hài hòa và thân thiện với môi trường là một cách ứng xử thông minh nhất hiện nay.

Mục đích của việc tuyên truyền, giáo dục là nhằm nâng cao nhận thức của người dân về việc cần thiết phải có văn hóa ứng xử với MTTN, để mọi người có nhận thức đúng đắn về văn hóa ứng xử với MTTN, tạo được sự đồng thuận mạnh mẽ của nhân dân, từ đó góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Với mỗi nhóm khách thể khác nhau thì sự tuyên truyền, giáo dục nhằm những mục đích khác nhau:

- Đối với nhóm khách thể nhận thức về môi trường còn hạn chế thì mục đích của tuyên truyền, giáo dục là nhằm hình thành nhận thức của người dân về văn hóa ứng xử với MTTN.

- Đối với nhóm khách thể đã có nhận thức nhất định về môi trường thì mục đích của tuyên truyền, giáo dục là nhằm thay đổi nhận thức của con người trong việc ứng xử với tự nhiên, để mọi người có nhận thức đúng đắn về môi trường và văn hóa ứng xử với MTTN, từ đó có thái độ và hành vi đúng đắn trong việc ứng xử với MTTN.

Việc thay đổi nhận thức và thái độ thể hiện ở chỗ, từ chỗ con người cho mình có quyền thống trị và làm chủ thiên nhiên thì con người đã biết phải tôn trọng thiên nhiên, sống hài hòa và bình đẳng với thiên nhiên, bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường; từ chỗ con người chỉ nghĩ đến lợi ích trước mắt đến chỗ con người phải nghĩ đến những lợi ích lâu dài; từ chỗ coi môi trường là công cụ phục vụ cho lợi ích của mình đến chỗ coi môi trường là một phần không thể thiếu của cuộc sống con người.

Hiện nay các hành vi gây ô nhiễm môi trường còn rất phổ biến, vì vậy việc tuyên truyền giáo dục thường xuyên để xây dựng văn hóa ứng xử với MTTN là rất cần thiết, từ đó giúp người dân hiểu rõ vai trò của văn hóa ứng xử với MTTN với việc bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khỏe của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Trước hết phải xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi ứng xử, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường trong xã hội và của mỗi người dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết, xây dựng các chuẩn mực, hình thành ý thức, lối nghĩ, cách làm, hành vi ứng xử thân thiện với thiên nhiên, môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý quyết liệt, giải quyết dứt điểm các vụ việc về môi trường, các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Cần tạo bước chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức sang hành động cụ thể. Lấy chỉ số đầu tư cho môi trường, hoạt động bảo vệ môi trường, kết quả bảo vệ môi trường cụ thể để đánh giá. Đa dạng hoá hình thức, đổi mới nội dung, xác định các đối tượng ưu tiên tuyên truyền, giáo dục; đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào

* Học viện Chính trị Công an nhân dân

chương trình đào tạo các cấp học phổ thông, đại học, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lí. Phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kĩ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án và thống nhất nhận thức về việc phải xử lí nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã. Nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lí các cấp, các ngành, doanh nghiệp và mọi người dân. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên. Hình thành các thiết chế văn hoá, đạo đức môi trường trong xã hội. Thực hiện đánh giá, phân hạng về môi trường đối với các ngành, địa phương.

Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân. Căn cứ Công văn số 854/BTNMT-KH, ngày 18/5/2014 của Bộ Tài nguyên & Môi trường hướng dẫn xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2015 của các Bộ, ngành, để triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục và nhiệm vụ “Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân”, Bộ GD-ĐT hướng dẫn các sở GD-ĐT, các đại học, trường đại học và cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu trực thuộc Bộ (gọi tắt là các đơn vị) báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường. Theo đó, kế hoạch bảo vệ môi trường tập trung vào các hoạt động triển khai nhiệm vụ “Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân”; đồng thời xây dựng chương trình, tài liệu, bài giảng, băng hình về bảo vệ môi trường cho các cấp học và các trình độ đào tạo. Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn (phương pháp tích hợp/lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào các môn học) cho giáo viên, giảng viên. Hội thảo và các hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa như tổ chức các cuộc thi, tổ chức sáng tác tranh cổ động về chủ đề bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; tổ chức các hoạt động hưởng ứng *Ngày Môi trường Thế giới, Giờ Trái đất, Tuần lễ Biển & Hải đảo Việt Nam, Ngày Đa dạng sinh học quốc tế, Tuần lễ Quốc gia Nước sạch & Vệ sinh Môi trường, Chiến dịch Làm cho Thế giới Sạch hơn*. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, chủ trương, pháp luật và các thông tin về môi trường và phát triển bền vững cho

mọi người, đặc biệt là trong thanh niên, thiếu niên; đưa nội dung giáo dục môi trường vào chương trình, sách giáo khoa của hệ thống giáo dục quốc dân, tăng dần thời lượng và tiến tới hình thành môn học chính khoá đối với các cấp học phổ thông. Tạo thành dư luận xã hội, lên án nghiêm khắc đối với các hành vi gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường đi đôi với việc áp dụng các chế tài, xử phạt nghiêm, đúng mức mọi vi phạm. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về môi trường để đánh giá mức độ bảo vệ môi trường của từng xí nghiệp, cơ quan, gia đình, làng bản, khu phố, tập thể, cá nhân, cán bộ, đảng viên, đoàn viên và hội viên. Khôi phục và phát huy truyền thống yêu thiên nhiên, nếp sống gần gũi, gắn bó với môi trường.

Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển KT-XH. Đổi mới cơ chế quản lí tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khắc phục suy thoái, khôi phục và nâng cao chất lượng môi trường. Thực hiện tốt chương trình trồng rừng, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng, tăng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên. Khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm môi trường và cân bằng sinh thái. Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường. Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; từng bước phát triển “năng lượng sạch”, “sản xuất sạch”, “tiêu dùng sạch”. Tăng cường hợp tác quốc tế để phối hợp hành động và tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế cho công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

Theo nghiên cứu của các tổ chức bảo vệ môi trường, ở nước ta, 70% các dòng sông, 45% vùng ngập nước, 40% các bãi biển đã bị ô nhiễm, hủy hoại về môi trường; 70% các làng nghề ở nông thôn đang đứng trước nguy cơ ô nhiễm nghiêm trọng. Cùng với đó, tình trạng nước biển xâm nhập vào đất liền; đất trống, đồi núi trọc và sự suy thoái các nguồn gen động thực vật đang có chiều hướng gia tăng là hệ quả của việc hủy hoại môi trường. Bảo vệ môi trường hơn bao giờ hết đã trở thành nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội.

Để nâng cao nhận thức về môi trường cần giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, đặc biệt là cho thế hệ trẻ. Hiện nay, vấn đề giáo dục ý thức, trang bị kiến thức về bảo vệ môi trường chưa được chú trọng đúng mức, bảo vệ môi trường chưa được xem là một môn học bắt buộc ở các cấp học phổ thông, ngoại trừ một số trường đại học, cao đẳng có môn học chuyên ngành về môi trường. Vấn đề này mới chỉ được lồng ghép trong các môn như *Sinh học, Giáo dục công dân, Địa lí* và một số tiết học ngoại khóa. Một số cuộc thi bảo vệ

môi trường đã được tổ chức trong trường học song nhìn chung vẫn còn mang nặng tính hình thức. Do vậy, ý thức bảo vệ môi trường vì thế chưa hình thành rõ nét trong thế hệ trẻ hiện nay.

Để công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường mang lại hiệu quả, trong khi giáo dục bảo vệ môi trường chưa là một môn học thì cần giáo dục bắt đầu từ những việc làm, hành động nhỏ nhất như trồng và chăm sóc cây xanh; vệ sinh môi trường; tổ chức các diễn đàn về môi trường để mọi người tham gia một cách dân chủ; giáo dục ý thức tiết kiệm năng lượng như điện và nước, khuyến khích các ý tưởng sáng tạo tái chế rác thông qua các cuộc thi sáng tạo trẻ... Để việc bảo vệ môi trường đạt hiệu quả cao, mỗi người cần làm gương trong việc bảo vệ môi trường, từ đó trở thành tuyên truyền viên tích cực, tuyên dương kịp thời các hành vi, hoạt động thân thiện với môi trường. Vì vậy, cần ban hành những quy định cụ thể về việc bảo vệ môi trường, đưa ý thức bảo vệ môi trường thành một tiêu chí để đánh giá nhân cách con người. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường là một trong những biện pháp quan trọng, giúp con người biết yêu thiên nhiên, sống hài hòa với tự nhiên, hiểu được tầm quan trọng của môi trường với cuộc sống và có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường.

Khi giáo dục văn hóa ứng xử với MTTN cho nhân dân cần phát huy vai trò của dư luận xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng. Dư luận xã hội đóng vai trò định hướng, điều chỉnh hành vi của con người trước những hành vi lệch chuẩn của con người, trong đó có hành vi lệch chuẩn về văn hóa ứng xử với MTTN. Dư luận xã hội phải trở thành những chuẩn mực, công cụ để định hướng, điều chỉnh hành vi ứng xử của con người đối với MTTN trong việc giáo dục văn hóa ứng xử với MTTN.

Các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng phát triển mạnh mẽ và có sự ảnh hưởng to lớn đối với người dân, phản ánh nhiều vấn đề của xã hội, trong đó có vấn đề văn hóa ứng xử với MTTN, bao gồm những hành vi ứng xử có văn hóa với MTTN và cả những hành vi ứng xử chưa có văn hóa với MTTN. Các phương tiện thông tin đại chúng không chỉ đưa tin về các hành vi gây ô nhiễm môi trường, mà còn vào cuộc cùng với các cơ quan chức năng để tìm ra nguyên nhân và thủ phạm gây ô nhiễm môi trường; nêu lên những sự kiện môi trường nổi bật trên thế giới và trong nước hàng năm, giúp Nhà nước và người dân có cái nhìn tổng thể về các vấn đề môi trường đang xảy ra, từ đó có tiếng nói chung về việc tìm ra những giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường mà nguyên nhân sâu xa chủ yếu là do ý thức

của con người gây ra. Các phương tiện thông tin đại chúng đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của lực lượng thông tin, làm cho các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường đến với mọi người dân, đến với từng địa bàn dân cư; qua đó tạo được sự đồng thuận mạnh mẽ của nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường; hướng dẫn, tổ chức để nhân dân nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi theo hướng tích cực bảo vệ môi trường, phòng chống suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường.

2. Tăng cường giáo dục về văn hóa ứng xử với MTTN trong các trường học

Nhà trường là nơi truyền thụ tri thức và giáo dục nhân cách cho các thế hệ học sinh, sinh viên. Thông qua giáo dục giúp cho người học phát triển toàn diện về nhân cách và trí tuệ để trở thành những con người có đầy đủ đức và tài. Nhà trường cũng là môi trường thuận lợi nhất để xây dựng văn hóa ứng xử với MTTN cho học sinh, sinh viên, qua đó hình thành và phát triển nhân cách cho các em. Việc giáo dục văn hóa ứng xử với MTTN phải là yêu cầu thường xuyên, phải bắt đầu từ những việc nhỏ nhất giúp người học có nhận thức đúng đắn và có thái độ đúng đắn trong việc ứng xử với MTTN; trong đó, các thầy, cô giáo phải là tấm gương về bảo vệ môi trường cho các thế hệ học sinh, sinh viên noi theo.

Học sinh, sinh viên chiếm gần 20% dân số, là những người đang được giáo dục trong các nhà trường, nên việc đưa vấn đề xây dựng văn hóa ứng xử với MTTN vào giảng dạy để hình thành ý thức, thái độ, hành vi của người học là việc làm rất cần thiết và có hiệu quả cao để họ trở thành lực lượng tiên phong trong các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường hiện nay. Qua giáo dục, giúp cho các em xác định thái độ phải đối xử đúng đắn với thiên nhiên như chính ngôi nhà của mình.

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đề cập đến việc phải chuyển mạnh quá trình giáo dục từ “nặng” về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục “trọng” về hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất của người học; Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hiện nay ở các nhà trường chưa có môn học riêng về văn hóa ứng xử với MTTN nên nội dung văn hóa

(Xem tiếp trang 77)

mục đạo đức của xã hội và chuẩn mục đạo đức môi trường, phù hợp với hệ giá trị Chân - Thiện - Mĩ. Để giáo dục văn hóa ứng xử với MTTN đạt hiệu quả cao thì phải tiến hành giáo dục một cách toàn diện và đồng bộ trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống, phải tiến hành rộng khắp từ gia đình đến nhà trường và xã hội, để tất cả các cấp, các ngành, các chủ thể nhận thức đều thấy được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc ứng xử có văn hóa với môi trường. Mỗi cá nhân có nhân cách tốt đẹp, biết yêu quý và trân trọng tự nhiên thì sẽ tạo nên một xã hội tốt đẹp và luôn hướng tới cái chân, cái thiện và cái mĩ. Khi con người tự nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc cần học tập và nâng cao văn hóa ứng xử với MTTN thì họ sẽ có thái độ, cách ứng xử đúng đắn, luôn thân thiện, gần bó và có trách nhiệm với môi trường.

Vì vậy, để giáo dục văn hóa ứng xử với MTTN ở Việt Nam hiện nay đạt hiệu quả thì cần có văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên; ứng xử có văn hóa với MTTN là một trong những phẩm chất quan trọng để đánh giá nhân cách con người. Đồng thời, tiếp tục phòng ngừa ô nhiễm, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên, chống suy thoái, cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống là vấn đề cốt lõi trong công tác bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay.

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân. Muốn có một môi trường *Xanh - Sạch - Đẹp*, chúng ta phải kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ MTTN, phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo và ứng phó với sự biến đổi khí hậu, các thảm họa thiên nhiên, tăng cường quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên quốc gia. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Lê Bảo (chủ biên) - Hoàng Duy Chúc - Vũ Minh Tâm - Phạm Thị Ngọc Trâm (2005). *Văn hóa sinh thái - nhân văn (Giáo dục môi trường)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Vũ Trọng Dung (2009). *Đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Trần Lê Bảo (Chủ biên) - Nguyễn Xuân Kính - Vũ Minh Tâm - Phạm Thị Ngọc Trâm (2001). *Văn hóa sinh thái - nhân văn*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Nguyễn Trọng Chuẩn - Nguyễn Văn Phúc (đồng chủ biên) (2003). *Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Vũ Dũng (2011). *Đạo đức môi trường ở nước ta: lý luận và thực tiễn*. NXB Từ điển bách khoa.
- [6] Nguyễn Văn Phúc (2013). *Đạo đức môi trường*. NXB Khoa học xã hội.

Giải pháp để giáo dục văn hóa...

(Tiếp theo trang 84)

ứng xử với MTTN chưa trở thành hệ thống kiến thức đầy đủ. Ở trường phổ thông, môn giáo dục công dân có bài giảng về chủ đề môi trường và phát triển bền vững, còn lại chủ yếu là lồng ghép thông qua các môn học khác, các hoạt động ngoại khóa hoặc các giờ sinh hoạt lớp, nên chưa đáp ứng được yêu cầu của việc giáo dục về xây dựng văn hóa ứng xử với MTTN trong các trường học ở nước ta hiện nay. Vì vậy, xây dựng văn hóa ứng xử với MTTN cần được đưa vào trong các trường học, phải được coi là nội dung chính thống, có hệ thống, có chất lượng và phải hiệu quả, tăng cường giáo dục về văn hóa ứng xử với MTTN trong các trường học đang là vấn đề cần thiết đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Để đạt được hiệu quả giáo dục cao trong thời gian sớm nhất, cần kết hợp giữa tiến hành việc giáo dục xây dựng văn hóa ứng xử với MTTN như một môn học mới, hoặc một chuyên đề mới với việc lồng ghép với các môn học khác và thông qua các hoạt động ngoại khóa, với những biện pháp đa dạng và sinh động, vừa kết hợp

tuyên truyền, giáo dục với việc tổ chức các hoạt động phong trào, kết hợp với những biện pháp xử phạt đối với những hành vi ứng xử thiếu văn hóa đối với MTTN. Ứng xử có văn hóa với MTTN là một trong những yếu tố cấu thành nhân cách con người, là mục tiêu của giáo dục đào tạo để tạo ra những con người vừa hồng vừa chuyên cho xã hội. Vì vậy, cần có những tiêu chí, chuẩn mực và những nguyên tắc, quy tắc ứng xử của con người với MTTN. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trọng Chuẩn - Nguyễn Văn Phúc (đồng chủ biên) (2003). *Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Trần Lê Bảo (chủ biên) - Hoàng Duy Chúc - Vũ Minh Tâm - Phạm Thị Ngọc Trâm (2005). *Văn hóa sinh thái - nhân văn (Giáo dục môi trường)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Vũ Trọng Dung (2009). *Đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Vũ Dũng (2011). *Đạo đức môi trường ở nước ta: lý luận và thực tiễn*. NXB Từ điển bách khoa.
- [5] Nguyễn Văn Phúc (2013). *Đạo đức môi trường*. NXB Khoa học xã hội.